

MỘT VÀI SO SÁNH TRONG ỨNG XỬ GIỮA NGƯỜI VIỆT VÀ NGƯỜI HÀN

Phan Thái Bình¹

Tóm tắt

Việt Nam và Hàn Quốc là hai nền văn hóa gần nhau chứ không phải tương đồng. Ở hai nền văn hóa này tồn tại rất nhiều hiện tượng có hình thức bề ngoài giống nhau nhưng thực chất lại khác nhau, thậm chí có khi hoàn toàn trái ngược. Sự khác biệt văn hóa giữa Việt Nam và Hàn Quốc nằm ở tầng sâu do thuộc hai loại hình văn hóa khác nhau. Còn sự tương đồng nằm ở bề mặt do cùng chịu ảnh hưởng của Nho giáo và văn hóa Trung Hoa. Với cách tiếp cận vấn đề như trên, chúng tôi đặt ra giả thuyết nghiên cứu là từ sự ngộ nhận văn hóa tương đồng đã khiến người dân hai nước rơi vào những cái bẫy tương đồng giả và xử sự bằng những cách ứng xử sai, ứng xử giống như ở nền văn hóa mẹ đẻ của mình.

Từ khóa: ứng xử, văn hóa Hàn, văn hóa Việt, người Việt, người Hàn.

1. Mở đầu

Trong dòng chảy hội nhập quốc tế, quan hệ hợp tác Việt - Hàn đã có tốc độ phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng trên nhiều lĩnh vực. Cùng với sự phát triển đó, cường độ giao tiếp giữa công dân hai bên đã gia tăng đột biến. Sự gia tăng này tất nhiên đi kèm với sự gia tăng các tiếp xúc và va chạm văn hóa.

Việt Nam và Hàn Quốc chỉ là hai nền văn hóa gần nhau chứ không phải là hai nền văn hóa tương đồng. Ở hai nền văn hóa gần nhau tồn tại rất nhiều hiện tượng có hình thức bề ngoài giống nhau nhưng thực chất được hiểu khác nhau, thậm chí có khi hoàn toàn trái ngược. Sự khác biệt văn hóa giữa Việt Nam và Hàn Quốc nằm ở tầng sâu do thuộc hai loại hình văn hóa khác nhau. Còn sự tương đồng nằm ở bề mặt do cùng chịu ảnh hưởng của Nho giáo và văn hóa Trung Hoa.

¹ Thạc sĩ, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Với cách tiếp cận vấn đề như trên, chúng tôi đặt ra giả thuyết nghiên cứu là từ sự ngộ nhận văn hóa tương đồng đã khiến người dân hai nước rơi vào những cái bẫy tương đồng giả, và xử sự bằng những cách ứng xử sai, ứng xử giống như ở nền văn hóa mẹ đẻ của mình. Ứng xử sai trực tiếp dẫn đến hiểu lầm lẫn nhau và từ những hiểu lầm sẽ dẫn đến xung đột.

Để tìm hiểu những cách ứng xử khác nhau trong cùng những tình huống cụ thể giữa người Việt và người Hàn, chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu so sánh². Các so sánh ở đây chủ yếu dựa trên các nghiên cứu định tính của phương pháp hệ thống nhưng cũng có những so sánh định lượng dựa trên các kết quả điều tra bảng hỏi³. Bài nghiên cứu không đi sâu phân tích văn hóa ứng xử giữa hai nền văn hóa mà chỉ nêu ra những điểm khác biệt trong cách ứng xử của người Việt và người Hàn trong cùng một số tình huống phổ biến mà khi sinh sống, học tập và làm việc ở đất nước của nhau, người dân hai nước thường gặp phải..

2. Những cách ứng xử cần chú ý giữa người Việt và người Hàn

2.1. Những cách ứng xử thể hiện qua cử chỉ

Có những ngôn ngữ cử chỉ về mặt ký hiệu học dễ hiểu, dễ giải thích, đồng thời cũng có những cử chỉ do hai nền văn hóa gần nhau nên đã được người Việt và người Hàn cùng sử dụng. Tuy nhiên, một số trường hợp do động tác của chúng mang nhiều ý nghĩa nên cần hết

² Việc so sánh không dừng lại ở việc ghi nhận sự khác biệt, mà còn đi sâu hơn phân tích các độ chênh của sự khác biệt đó. Điều đó sẽ giúp cho mỗi bên cảm nhận được sự thú vị, mới mẻ về sự khác của người khác trong so sánh với hệ giá trị quen thuộc của mình. Từ đó sẽ dẫn đến sự thấu hiểu văn hóa, là cơ sở để tạo ra sự tôn trọng và khoan dung trong đối thoại văn hóa. Mục tiêu so sánh là để thấu hiểu văn hóa, tôn trọng cái khác của người khác chứ không phải dẫn đến sự thỏa hiệp văn hóa. *Thỏa hiệp văn hóa* theo Trần Thị Thu Lương là mỗi bên sẽ “gọt” cái riêng của mình, làm nghèo đi, làm giảm đi sự độc đáo trong đặc trưng văn hóa của mình để có thể cùng giống nhau [Trần Thị Thu Lương (2016), *Đặc trưng văn hóa Việt Nam - Hàn Quốc: Tương đồng và khác biệt*, NXB Chính trị Quốc gia, TP HCM, tr.66].

³ Chúng tôi đã thực hiện phỏng vấn và điều tra bảng hỏi với gần một trăm sinh viên Hàn Quốc đang học tại Khoa Việt Nam học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Lý do chúng tôi chọn đối tượng này là vì nhóm đối tượng này là những sinh viên năm thứ ba và năm thứ tư, đã có thời gian sinh sống và những hiểu biết nhất định về văn hóa xã hội Việt Nam.

sức lưu ý khi sử dụng⁴. Dưới đây là những cách ứng xử cần chú ý thể hiện qua cử chỉ giữa người Hàn và người Việt.

CỬ CHỈ	TÌNH HUỐNG	NGƯỜI HÀN	NGƯỜI VIỆT
Chào	- Người nhỏ chào người lớn	- Cúi người chào.	- Cúi đầu chào.
Xin lỗi	- Cấp dưới xin lỗi cấp trên	- Xoa tay xin lỗi.	- Gãi đầu, cười xin lỗi.
Xoa đầu	- Người lớn tiếp xúc với trẻ con	- Không xoa đầu hay sờ má trẻ con.	- Xoa đầu, sờ má trẻ con.
Không nên làm	- Khuyên người khác đừng tiếp tục việc đó	- Bắt chéo hai tay trước ngực.	- Xua tay, phẩy tay.
Tức giận	- Thể hiện thái độ bức tức quá mức của mình với người khác, việc khác	- Đập tay vào ngực.	- Vò đầu, bứt tóc.
Chào đón	- Nhân viên, tiếp viên của cửa hàng chào khách	- Lắc bàn tay. ⁵	- Chi bàn tay. ⁶
Hiểu ra vấn đề	- Vấn đề được tìm hiểu lâu giờ mới hiểu ra	- Đập tay lên trán hoặc đấm nhẹ tay vào đầu.	- Gật đầu liên tục vài lần.

Những khác biệt trên nếu không được tìm hiểu kỹ thì khi giao tiếp với nhau, người Việt và người Hàn dễ có những hiểu lầm và từ những hiểu lầm này có thể sẽ dẫn đến những xung đột. Chẳng hạn như khi xin lỗi, đối với người Hàn, mắc lỗi cần phải nghiêm túc nhận lỗi và tỏ ra biết lỗi. Hành động gãi đầu, cười để lấy lòng trong cách xin lỗi của người Việt được người Hàn hiểu là xem thường, không thành khẩn trong việc xin lỗi, từ đó tạo nên căng thẳng và xung đột⁷; Đối với

⁴ Lưu Tuấn Anh (2017), “Tìm hiểu ngôn ngữ cơ thể trong giao tiếp của người Hàn”, *Kỹ yếu Hội thảo quốc tế Giao tiếp Hàn - Việt, những va chạm văn hóa và hướng dẫn ứng xử giảm mâu thuẫn tăng hòa hợp*, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh, tr.215-220.

⁵ Động tác thực hiện ở khuỷu tay, cánh tay đưa sang trái, rồi đưa sang phải.

⁶ Đặt hai lòng bàn tay ngửa, một tay thẳng, hai mũi bàn tay chỉ về phía cần chào đón.

⁷ Khi người công nhân Việt Nam đi làm trẻ (hoặc mắc một sai lầm khác nào đó) bị chủ phê bình thường *mim cười*: Trong văn hóa Việt Nam, nụ cười này được xem là cười trừ (thay cho việc nhận lỗi); còn trong văn hóa Hàn Quốc, đã sai lại còn cười sẽ được hiểu là hỗn xược, coi thường. Đó là sự hiểu lầm thứ nhất. Trên cơ sở giả định văn hóa tương đồng, người chủ Hàn Quốc sẽ *nói giận và tức* người công nhân: Trong văn hóa Hàn Quốc rất coi trọng tôn ty, lại có

người Việt, cử chỉ xoa tay được thực hiện trước khi làm một công việc gì, hay trước khi ăn một món ăn nào đó chứ không phải để xin lỗi theo cách hiểu của người Hàn; Khi tức giận, hành động đập tay vào ngực của người Hàn sẽ được người Việt hiểu là đang bị ho hay khó thở; Cử chỉ vẫy tay chào đón của người Hàn theo người Việt hiểu là không được chào đón, hết phục vụ; Người Việt đập tay lên trán hoặc đấm nhẹ tay vào đầu thể hiện sự bất ngờ trước một hành động không ai có thể hiểu nổi chứ không phải thể hiện việc hiểu ra vấn đề theo cách hiểu của người Hàn.

2.2. Những cách ứng xử thể hiện trong môi trường làm việc, kinh doanh, mua bán

Đặc trưng nổi bật trong ứng xử xã hội của văn hóa Hàn là tính tôn ty, tác phong gia trưởng, tập quyền. Đặc trưng văn hóa này khiến cho xu hướng ứng xử chủ đạo của người quản lý trong doanh nghiệp Hàn Quốc với nhân viên hay công nhân Việt Nam là thông điệp yêu cầu phải thích nghi và thực thi các ứng xử theo văn hóa công ty. Trong khi đó ứng xử theo tôn ty quá nghiêm ngặt và nhiều lễ nghi lại là điều không quen thuộc với văn hóa Việt Nam. Người Việt ưa sự hòa đồng, trên dưới thân ái, xuề xòa, không rườm rà xa cách và lễ nghi. Người Việt coi đó là giá trị của sự thân mật, hòa đồng là cái “tình” gắn bó giữa lãnh đạo và nhân viên⁸. Dưới đây là những ứng xử khác biệt

truyền thống trọng nam, gia trưởng, việc người dưới sai, bị người trên nổi giận la mắng, đánh đập là thường xảy ra; còn trong văn hóa Việt Nam vốn mang đặc trưng văn hóa làng xã, lại có truyền thống trọng nữ, trọng thể diện, người trên không thể tùy tiện la mắng, đánh đập thế nào cũng được; khi bị đánh sẽ coi là sự xúc phạm thô bạo nên sẽ phản ứng. Đây là sự hiểu lầm thứ hai. Văn hóa Việt có tính cộng đồng làng xã cao nên việc một người bị đánh, bị sỉ nhục, những người xung quanh sẽ đoàn kết lại bảo vệ đồng bào của mình, hàng nghìn người lăn công; sự phản ứng trở thành việc mang tính tập thể, có khi còn mang hơi hướng tinh thần ái quốc nữa. Đây là sự hiểu lầm thứ ba. Từ một việc rất nhỏ, nhưng ngộ nhận về sự tương đồng văn hóa mà đã phát triển thành một chuỗi hiểu lầm, kết quả là đã tạo thành một xung đột lớn [Trần Ngọc Thêm (2017), “Xung đột và hòa nhập văn hóa tại các công ty Hàn Quốc ở Việt Nam và các gia đình Hàn - Việt”, *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Giao tiếp Hàn - Việt, những va chạm văn hóa và hướng dẫn ứng xử giảm mâu thuẫn tăng hòa hợp*, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh, tr.30].

⁸ Trần Thị Thu Lương (2017), “Phát huy sự tương đồng về tính nhân bản trong văn hóa để hướng dẫn ứng xử giảm mâu thuẫn tăng hòa hợp tại các công ty Hàn Quốc ở Việt Nam”, *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Giao tiếp Hàn - Việt, những va chạm văn hóa và hướng dẫn ứng xử giảm mâu thuẫn tăng hòa hợp*, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh, tr.125.

trong những tình huống liên quan đến môi trường làm việc, kinh doanh, mua bán của người Việt và người Hàn.

KHI	TÌNH HUỐNG	NGƯỜI HÀN	NGƯỜI VIỆT
Chào cấp trên	Cấp trên vào văn phòng hay nơi làm việc của nhân viên	Khi thấy cấp trên vào phòng, nhân viên dừng công việc đang làm, đứng lên chào cung kính.	Khi thấy cấp trên vào phòng, nhân viên chào trong khi vẫn ngồi làm việc.
Đánh giá cấp dưới	Cân nhắc, đề bạt nhân viên	Cấp trên đánh giá cấp dưới dựa theo sự nỗ lực của họ.	Cấp trên đánh giá cấp dưới dựa theo kết quả cuối cùng của công việc.
Hết giờ	Hết giờ làm việc hành chính ở công ty	Cấp dưới chưa về khi cấp trên chưa về.	Cấp dưới về khi hết giờ làm việc.
Chào khách hàng	Khi khách đến tiệm, cửa hàng hay công ty có quy mô nhỏ	Nhân viên hoặc chủ cười và chào hỏi rõ ràng khi khách đến và đi.	Nhân viên hoặc chủ ít thể hiện sự chào hỏi rõ ràng khi khách đến và đi ⁹ .
Trả giá	Mua sắm ở chợ	Không trả giá ¹⁰ .	Trả giá để tránh mua hớ.
Thối tiền lẻ	Tính tiền	Thối lại đủ tiền lẻ cho khách.	Ít thối lại đủ tiền lẻ cho khách ¹¹ .

Người Hàn xem trọng thứ bậc, người có vị trí thấp hơn phải phục tùng và phục vụ cấp trên. Người Việt xem trọng đạo lý kính trên nhường dưới nên không thể chấp nhận việc cấp trên muốn sai bảo cấp dưới làm gì cũng được. Vì vậy nếu gặp trường hợp người chủ doanh nghiệp Hàn Quốc có tính cách gia trưởng, thiên về áp đặt theo cung cách văn hóa Hàn thì hai bên rất dễ nảy sinh mâu thuẫn.

⁹ Tuy nhiên trong cuộc sống, người Việt thường được đánh giá là hay cười hơn so với người Hàn.

¹⁰ Với người Hàn, việc trả giá bị xem là hành động xúc phạm người bán.

¹¹ Chẳng hạn khi người Hàn sử dụng dịch vụ taxi ở Việt Nam, khách người Hàn thì chờ nhận đủ số tiền lẻ của mình mới rời khỏi xe và cho rằng việc nhận lại đủ số tiền của mình là điều chính đáng, việc chờ lâu mà không thấy tài xế thối tiền làm họ khó chịu. Trong khi tài xế người Việt nghĩ số tiền lẻ quá nhỏ và thường cũng không chuẩn bị sẵn tiền lẻ để thối cho khách, cùng với ảnh hưởng từ văn hóa tiền bồi dưỡng của người Việt nên hành động chờ của người khách để nhận lại số tiền lẻ của mình cũng làm tài xế cảm thấy khó chịu. Cả hai đều cảm thấy khó chịu vì không hiểu cách ứng xử của nhau.

Việc am hiểu văn hóa ứng xử của nhau trong khi sinh sống, làm việc, kinh doanh trên đất nước của nhau là việc vô cùng cần thiết đối với cư dân hai nước.

2.3. Những cách ứng xử thể hiện trong lĩnh vực ăn uống

Người Hàn và người Việt đều có chung quan niệm về tầm quan trọng của vấn đề này. Cả người Việt và người Hàn đều không chỉ coi việc ăn uống thuần túy là hoạt động của đời sống vật chất mà còn là một lĩnh vực để giáo dục con cái những kinh nghiệm và cách ứng xử. Nhiều quy tắc trong ăn uống của người Hàn cũng là quy tắc ăn uống trong bữa ăn của người Việt. Chẳng hạn, khi ăn uống phải lễ phép tôn trọng người lớn, nhường nhịn trong ăn uống. Tuy nhiên, người Việt thiên về khuyên bảo, răn dạy, coi đó là cách ứng xử tốt cần học tập chứ không đặt ra quy tắc lễ nghi và bắt buộc phải tuân thủ nghiêm ngặt như người Hàn.

KHI	TÌNH HUỐNG	NGƯỜI HÀN	NGƯỜI VIỆT
Ăn	Có chén com trên bàn	Không bung chén com.	Bung chén com.
	Bữa ăn có canh	Bung chén canh húp.	Dùng muống để múc canh.
	Thường thức món ăn ngon	Ăn miếng to, ăn nhanh, nuốt vội.	Ăn miếng nhỏ, ăn chậm thường thức.
Rót rượu bia	Uống chung với người khác	Không tự rót cho mình.	Rót cho mình và cho người khác.
		Rót khi ly đã cạn.	Rót khi ly đã vơi hoặc đã cạn.
		Nâng ly khi người khác rót cho mình.	Không cần nâng ly khi người khác rót cho mình.
Uống rượu bia	Uống chung với người lớn hơn	Quay mặt ra ngoài, che tay để uống khi ngồi với người lớn hơn.	Không quay mặt ra ngoài hay che tay để uống khi ngồi với người lớn hơn.
	Mời rượu bia người khác trong bàn	Khi cần mời người khác, uống hết phần trong ly của mình rồi đưa ly cho người đó	Khi cần mời người khác, rót hai ly đầy, mỗi người một ly, cùng ly rồi uống. Có thể

		cầm, rót tiếp vào ly đó.	uống cùng một ly, mỗi người một nửa.
Khi hút thuốc	Hút thuốc với người lớn hơn	Quay mặt ra ngoài khi hút chung với người lớn hơn.	Không cần quay mặt ra ngoài khi hút chung với người lớn hơn.
Thanh toán	Mời người khác dùng bữa ở nhà hàng	Thanh toán tại quầy.	Thanh toán tại bàn.
Bồi dưỡng phục vụ	Ở nhà hàng	Không gửi tiền bồi dưỡng ¹² .	Gửi tiền bồi dưỡng.

Khi ăn, người Hàn để chén trên bàn dùng muỗng múc và dùng đũa để gắp, việc bung chén cơm lên khi ăn bị xem là hành động không lịch sự. Người Việt dùng đũa để và cơm vào miệng, việc không bung chén cơm lên bị xem là là hành động lười biếng¹³. Ngoài ra, từ cách rót rượu bia đến cách uống hay cách hút cũng có rất nhiều điểm khác nhau mà nếu không hiểu được văn hóa ứng xử của nhau trong vấn đề này thì rất dễ dẫn đến những hiểu lầm và xung đột văn hóa không đáng có.

2.4. Những cách ứng xử thể hiện trong một số lĩnh vực khác

Ngoài những tình huống như trên còn có những tình huống ứng xử khác biệt phổ biến khác giữa người Việt và người Hàn liên quan đến ăn mặc, đi lại hay cả những vấn đề về vệ sinh cá nhân như kết quả nghiên cứu dưới đây.

KHI	TÌNH HUỐNG	NGƯỜI HÀN	NGƯỜI VIỆT
Mặc	Trang điểm, dùng mỹ phẩm, đối phó với thời tiết	Phụ nữ trang điểm khi ra ngoài. Phụ nữ dùng mỹ phẩm từ khi còn nhỏ.	Phụ nữ trang điểm khi đi làm hay có dịp quan trọng. Phụ nữ dùng mỹ phẩm khi đã trưởng thành.

¹² Người Hàn ít khi gửi tiền bồi dưỡng phục vụ vì nghĩ rằng tất cả dịch vụ đã được tính bao gồm trong hóa đơn. Vì vậy, khi ăn uống hoặc sử dụng những dịch vụ khác, việc ít gửi tiền boa của người Hàn dễ gây cảm giác khó chịu cho các nhân viên phục vụ người Việt.

¹³ Gạo của người Hàn thường dẻo nên có thể dùng đũa để gắp cơm. Trong khi đó gạo của người Việt ít dẻo hơn nên để tránh cơm rơi ra ngoài khi ăn phải bung chén lên gần miệng là điều hợp lý.

		Đổi phớ trời nắng: mặc quần áo ngắn, mỏng cho mát.	Đổi phớ với trời nắng: mặc quần áo dài, dày để tránh đen da.
Mời bạn bè đến nhà	Bạn bè cùng lớp hay đồng nghiệp ở cơ quan	Ít mời bạn bè đến thăm nhà.	Thường mời bạn bè đến nhà chơi.
Vào nhà	Nhà có lát gạch men hoặc thảm, ở thành thị	Đề giày vớ bên ngoài.	Bỏ giày nhưng có thể mang vớ.
Chứng kiến tai nạn	Thấy người bị nạn nằm trên đường	Gọi điện cho cấp cứu, gọi cơ quan chức năng.	Chờ người bị nạn đi cấp cứu, gọi cơ quan chức năng.
Gửi tiền mừng cưới	Dự tiệc cưới của bạn bè	Gửi chuyển khoản hoặc để tiền mừng trong phong bì hoàn toàn mới.	Để tiền mừng trong chính phong bì được mời hoặc phong bì mới.
Vệ sinh cá nhân	Sau khi thức dậy	Ăn sáng trước, đánh răng sau.	Đánh răng trước, ăn sáng sau.
	Đánh răng sau khi ăn trưa ở môi trường công sở	Đánh răng ở bất kỳ nơi nào, hoặc kết hợp vừa đánh răng vừa đi chuyển hay làm một việc khác.	Đánh răng ở chỗ có bồn rửa tay, rửa mặt và không kết hợp làm một việc khác.

Người Hàn có xu hướng ăn mặc giống nhau theo tuổi tác và thành phần xã hội. Người Việt có xu hướng ăn mặc theo sở thích riêng của mình; Người Hàn thích mặc lễ phục, đồ truyền thống trong những ngày lễ. Người Việt thích mặc đồ đẹp và hiện đại trong những ngày ngày lễ; Để có được vẻ đẹp như mong muốn, phụ nữ Hàn có thể chấp nhận việc làm đẹp bằng cách giải phẫu thẩm mỹ. Trong khi đó, đa số phụ nữ Việt chấp nhận vẻ đẹp tự nhiên của mình.

Khi chứng kiến tai nạn giao thông, người Hàn không vội đỡ người bị nạn lên và đưa vào bệnh viện theo cách làm thông thường của người Việt mà gọi xe cứu thương vì họ nghĩ khi không biết cách sơ cấp cứu có thể làm đau hoặc nguy hiểm hơn cho người bị nạn. Trong khi đó, người Việt nghĩ nên đỡ người bị nạn lên và đưa họ vào bệnh viện trước, còn hành động chỉ đứng nhìn trong khi chờ xe cấp cứu hoặc cơ quan chức năng đến giải quyết là hành động thờ ơ, vô cảm.

Khi tham dự đám cưới của người thân, bạn bè, việc gửi tiền mừng đám cưới trong chính cái phong bì mà họ được mời, theo người Hàn, là thiếu tôn trọng và bất lịch sự. Cần chuẩn bị phong bì mới có trang trí đẹp hoặc gửi tiền trực tiếp bằng chuyển khoản cho cô dâu chú rể. Đối với người Việt, tiền mừng đám cưới nên được gửi lại trong chính thiệp mời mà cô dâu chú rể đã mời. Như thế cô dâu chú rể dễ nhận biết chính xác tiền mừng của vị khách nào đã gửi.

Với người Hàn, họ quan niệm việc giải quyết các nhu cầu vệ sinh cá nhân là bình thường, không cần gì phải giấu giếm. Họ có thể vừa đi vệ sinh vừa nói chuyện điện thoại một cách thoải mái ở nhà vệ sinh công cộng. Còn đối với người Việt thì việc giải quyết các nhu cầu vệ sinh cá nhân là điều tế nhị, cần tránh cho người khác biết; Hành động đánh răng ở bất kỳ nơi nào, hoặc kết hợp vừa đánh răng vừa di chuyển hay làm một việc khác sẽ gây cảm giác khó chịu cho những người Việt trong quá trình tiếp xúc hay làm việc chung với người Hàn.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu bước đầu này giúp chúng ta ý thức rằng Hàn Quốc và Việt Nam là hai nền văn hóa có nhiều điểm khác biệt chứ không phải có nhiều điểm tương đồng, đặc biệt là trong những cách ứng xử. Khi ý thức được sự khác biệt trong văn hóa ứng xử giữa hai nền văn hóa mới có thể hóa giải được những hiểu lầm, xung đột và gia tăng hội nhập văn hóa tại các trường đại học, các công ty và các gia đình đa văn hóa, cũng như cho mọi công dân tham gia các hoạt động liên quan đến quan hệ giữa hai quốc gia, hai nền văn hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lưu Tuấn Anh (2017), “Tìm hiểu ngôn ngữ cơ thể trong giao tiếp của người Hàn”, *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Giao tiếp Hàn - Việt, những va chạm văn hóa và hướng dẫn ứng xử giảm mâu thuẫn tăng hòa hợp*, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Phan Thị Thu Hiền (2017), “Ảnh hưởng Phật giáo trong văn hóa Hàn Quốc và những chỉ dẫn liên quan giao tiếp Việt - Hàn”, *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Giao tiếp Hàn - Việt, những va chạm văn hóa và hướng*

dẫn ứng xử giảm mâu thuẫn tăng hòa hợp, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyễn Trung Hiệp (2013), “Những tương đồng và khác biệt trong một số lễ tết truyền thống của Việt Nam và Hàn Quốc”, *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Sự tương đồng và khác biệt của văn hóa Hàn Quốc, Việt Nam và những tác động của nó đến sự giao lưu, hợp tác kinh tế, xã hội, văn hóa Việt - Hàn*, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Trần Thị Thu Lương (2017), “Phát huy sự tương đồng về tính nhân bản trong văn hóa để hướng dẫn ứng xử giảm mâu thuẫn tăng hòa hợp tại các công ty Hàn Quốc ở Việt Nam”, *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Giao tiếp Hàn - Việt, những va chạm văn hóa và hướng dẫn ứng xử giảm mâu thuẫn tăng hòa hợp*, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Cao Thúy Oanh (2013), *Sự hội nhập vào Việt Nam của cộng đồng người Hàn tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Trần Ngọc Thêm (2017), “Xung đột và hòa nhập văn hóa tại các công ty Hàn Quốc ở Việt Nam và các gia đình Hàn - Việt”, *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Giao tiếp Hàn - Việt, những va chạm văn hóa và hướng dẫn ứng xử giảm mâu thuẫn tăng hòa hợp*, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bài đã đăng trong *Kỷ yếu Hội thảo Giảng dạy, nghiên cứu Việt Nam học và tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia TP HCM, 2018)